

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

2. Ông Huỳnh Thanh Trông – Chức vụ: Bí thư Huyện đoàn Phú Quốc
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST- HNGĐ, ngày 18/7/2018, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Kim C, sinh năm: 1976

2. Bị đơn: Anh Trần Trí T (Trần Chí Tâm), sinh năm: 1973

3. Con chung: Cháu Trần Minh Th, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và cháu Trần Anh K, sinh năm 2009.

Cùng địa chỉ: tổ 2, ấp 2, xã A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(chị Chi có mặt, anh Tâm và con chung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Kim C trình bày:

Chị C và anh T đến với nhau trên cơ sở do cha mẹ mai mối vào năm 1997 chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Phú Quốc vào ngày 20 tháng 10 năm 2002. Sau một thời gian chung sống giữa

hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau; anh Tâm thường xuyên gây bạo lực gia đình, đánh đập chị C nhiều lần; vợ chồng chị C và anh T đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Từ tháng 7 năm 2018 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị C yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 người con chung tên Trần Minh Th và Trần Anh K. Khi ly hôn người con Trần Minh Th đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị C yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Anh K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Chí T(Trần Trí T) được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tuy nhiên Thẩm phán có vi phạm là đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của chị Hồ Kim C về việc xin ly hôn với anh Trần Chí T, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh T không lo chăm sóc vợ con mà còn hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Kim C.

Về con chung: Người con Trần Minh Th đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị miễn xét. Người con Trần Anh K có nguyện vọng theo ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Chị C đồng ý nhận nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu

Trần Anh K cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp. Chị C không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Chí T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim C và anh Trần Chí T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 20/12/2002 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hồ Kim C xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng chị C và anh T thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Hồ Kim C được ly hôn anh Trần Chí T (Trần Trí T).

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C và anh T có với nhau hai con chung là Trần Minh Th và Trần Anh K. Khi ly hôn người con Trần Minh Th đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung Trần Anh K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) việc cấp dưỡng mặc dù được Hội đồng xét xử giải thích nhưng chị C không yêu cầu, Hội đồng miễn xét.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của những người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Trần Anh K cho chị Hồ Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Hồ Kim C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Hồ Kim C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồ Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim C được ly hôn anh Trần Chí T (Trần Trí T).

2. Về con chung:

a. Giao cháu Trần Anh K cho chị Hồ Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Trần Chí T (Trần Trí T) không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hồ Kim C.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Kim C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị Hồ Kim C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Hồ Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0003274 ngày 12/7/2018, chị C không phải nộp thêm.

Anh Trần Chí T (Trần Trí T) không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Trần Chí T vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Triệu